

Bản án số: 26/2023/HS-ST
Ngày 29-3-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM BẢNG, TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Đức Thọ.

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đinh Tuấn Anh.

2. Bà Nguyễn Thị Khánh.

- Thư ký phiên toà: Bà Vũ Thị Thu Hiền – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà: Ông Hoàng Việt Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 21/2023/TLST-HS ngày 13 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2023/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 3 năm 2023 đối với bị cáo:

Vũ Đình Á, sinh năm 1993 tại thành phố H; nơi cư trú: Thôn N, xã T, huyện V, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn Th và bà Hoàng Thị X; có vợ là Chu Thanh H và có 01 con sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 14/12/2022 đến ngày 23/12/2022 được cho tại ngoại; có mặt tại phiên toà.

- Bị hại: Anh Chu Quang H, sinh năm 1990; nơi cư trú: Thôn Đ, xã L, huyện K, tỉnh Hà Nam; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh Hoàng Văn H1, sinh năm 1974; nơi cư trú: Tổ X, thị trấn Q, huyện K, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

2. Chị Vũ Thị C, sinh năm 1994; nơi cư trú: Thôn P, xã N, huyện K, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

3. Chị Đinh Thị H2, sinh năm 2001; nơi cư trú: Thôn Đ, xã L, huyện K, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

4. Chị Chu Thanh H3, sinh năm 1997; nơi cư trú: Thôn N, xã T, huyện V, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 06/12/2022, Vũ Đình Á điều khiển xe mô tô biển số 15K1-45xxx đi từ nhà ở thôn N, xã T, huyện V, thành phố Hải Phòng đến chơi tại nhà anh Chu Quang H, sinh năm 1990 (anh vợ của Á), trú tại thôn Đ, xã L, huyện K, tỉnh Hà Nam. Do cần tiền chi tiêu và biết chìa khoá tủ quần áo được cất trong chiếc hộp ở đầu giường ngủ của vợ chồng anh H nên Á nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Khoảng 08 giờ ngày 07/12/2022, thấy anh H và vợ là chị Đinh Thị H2 đi làm, không có ai ở nhà, Á đi vào phòng ngủ của vợ chồng anh H, lấy chiếc chìa khoá rồi mở cửa tủ quần áo ra tìm thì thấy trong tủ có 01 hộp giấy hình tròn, bọc vải nhung màu đỏ đựng 01 chiếc kiềng vàng 03 chỉ loại vàng 23K; 01 hộp nhựa hình trái tim màu đỏ đựng 05 chiếc nhẫn vàng 01 chỉ loại vàng 24K; 01 hộp nhựa hình trái tim màu đỏ đựng 02 sợi dây chuyền vàng 03 chỉ loại vàng 23K. Á liền lấy tất cả số vàng trên, bỏ 05 chiếc nhẫn và 02 sợi dây chuyền vàng vào túi nilon màu trắng rồi cất giấu vào túi phía trong bên trái áo khoác ngoài, cất giấu chiếc kiềng vàng vào túi phía trong bên trái áo khoác trong của Á đang mặc. Sau đó, Á để lại những vỏ hộp đựng vàng vào trong tủ rồi khoá lại, cất chìa khoá vào vị trí cũ. Đến khoảng 17 giờ ngày 07/12/2022, Á điều khiển xe mô tô biển số 15K1-45xxx đến cửa hàng mua bán vàng bạc của anh Hoàng Văn H1. Gặp anh H1, Á lấy ra 05 chiếc nhẫn vàng, 02 sợi dây chuyền vàng và nói “*Chú ơi, cháu có ít vàng muốn bán, chú xem được bao nhiêu*”, anh H1 đồng ý mua, kiểm tra số vàng và bảo “*Nhẫn vàng ngày 07/12/2022 giá 5.220.000 đồng/01 chỉ; dây chuyền vàng ngày 07/12/2022 giá 5.200.000 đồng/01 chỉ*”. Á đồng ý và nói “*Vâng*”, anh H1 đưa cho Á tổng số tiền 57.300.000 đồng, Á cầm tiền rồi quay về nhà anh H. Đến khoảng 09 giờ ngày 09/12/2022, Á tiếp tục điều khiển xe mô tô biển số 15K1-45xxx đến cửa hàng mua bán vàng bạc của anh H1 thì gặp chị Vũ Thị C (nhân viên cửa hàng), Á đưa chiếc kiềng vàng cho chị C và nói “*Chị cho em bán vàng*”, chị C kiểm tra rồi bảo “*Vàng ngày hôm nay giá 5.210.000 đồng/01 chỉ, chiếc kiềng này 03 chỉ có giá là 15.630.000 đồng*”. Á đồng ý bán, chị C đưa chiếc kiềng cho chị Đào Thị K (vợ anh H1), sau đó chị K đưa Á 15.630.000 đồng. Toàn bộ số tiền

72.930.000 đồng do bán vàng Á đã chi tiêu cá nhân hết, còn anh H1 (chủ hiệu vàng) đã gom số vàng mua của Á cùng với số vàng khác trong cửa hàng đem nung chảy để chế tác thành các sản phẩm khác.

Ngày 14/12/2022, anh Chu Quang H phát hiện bị trộm cắp vàng nên đã trình báo Công an huyện Kim Bảng. Cùng ngày, Vũ Đình Á đến Công an huyện Kim Bảng đầu thú, khai nhận hành vi phạm tội của bản thân.

Về vật chứng đã thu giữ: Tạm giữ của Vũ Đình Á 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, biển số 15K1-45xxx và 01 giấy xác nhận giấy tờ xe.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 01/KLĐGTS ngày 22/12/2022 của Hội đồng định giá tài sản huyện Kim Bảng kết luận:

“- Theo giá thị trường ngày 07/12/2022:

+ 05 chiếc nhẫn bằng kim loại vàng trọng lượng mỗi chiếc đều là 01 chỉ, loại vàng 24K có giá là 26.500.000đ (hai mươi sáu triệu năm trăm nghìn đồng); giá 01 chỉ là 5.300.000đ (năm triệu ba trăm nghìn đồng).

+ 02 chiếc dây chuyền bằng kim loại vàng trọng lượng mỗi chiếc đều là 03 chỉ, loại vàng 23K có giá là 31.740.000đ (ba mươi một triệu bảy trăm bốn mươi nghìn đồng); giá 01 chỉ là 5.290.000đ (năm triệu hai trăm chín mươi nghìn đồng).

- Theo giá thị trường ngày 09/12/2022:

+ 01 chiếc kiềng bằng kim loại vàng trọng lượng 03 chỉ, loại vàng 23K có giá là 15.870.000đ (mười lăm triệu tám trăm bảy mươi nghìn đồng); giá của 01 chỉ là 5.290.000đ (năm triệu hai trăm chín mươi nghìn đồng)”.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 10/KLĐGTS ngày 12/01/2023 của Hội đồng định giá tài sản huyện Kim Bảng kết luận: *“01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Air Blade, màu đỏ đen, biển số: 15K1-45xxx số máy: JF63E2669022, số khung: 6322KZ222251. Trên thị trường tại thời điểm ngày 05/01/2023 có giá là: 25.000.000đ (hai mươi lăm triệu đồng)”*

Tại bản Cáo trạng số 27/CT-VKSKB ngày 10/3/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam đã truy tố bị cáo Vũ Đình Á về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Á từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách 05 năm; miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét. Về vật chứng: Đề nghị trả lại cho chị Chu Thanh

H3 chiếc xe mô tô biển số 15K1-45xxx sau khi chị H3 có trách nhiệm nộp số tiền 12.500.000 đồng là 1/2 giá trị chiếc xe để nộp vào ngân sách Nhà nước.

Tại phiên tòa, bị cáo Vũ Đình Á khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam đã truy tố và nhất trí với lời luận tội của Kiểm sát viên, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và cho được cải tạo ngoài xã hội.

Tại phiên tòa, bị hại là anh Chu Quang H trình bày: Anh là anh vợ của bị cáo Vũ Đình Á, vào buổi sáng ngày 07/12/2022 trong lúc gia đình anh đi làm vắng không có ai ở nhà, Vũ Đình Á đã trộm cắp số vàng của gia đình anh đúng như bị cáo đã trình bày. Giai đoạn điều tra bị cáo Á đã bồi thường toàn bộ giá trị số vàng đã chiếm đoạt của gia đình anh nên anh không yêu cầu gì về bồi thường dân sự nữa. Về trách nhiệm hình sự anh đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội để bị cáo có điều kiện lao động, chăm sóc vợ và con nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và bị hại đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi, quyết định đó. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời nhận tội của bị cáo Vũ Đình Á tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, biên bản thu giữ vật chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án mà cơ quan điều tra đã thu thập.

Hội đồng xét xử thấy đã có đủ căn cứ để xác định: Khoảng 08 giờ ngày 07/12/2022, tại nhà ở của gia đình anh Chu Quang H ở thôn Đ, xã L, huyện K, tỉnh Hà Nam, lợi dụng việc gia đình anh H không có ai ở nhà, bị cáo Vũ Đình Á đã lén lút trộm cắp 14 chỉ vàng gồm: 05 chiếc nhẫn bằng kim loại vàng trọng lượng mỗi chiếc đều là 01 chỉ, loại vàng 24K; 02 chiếc dây chuyền bằng kim loại vàng trọng lượng mỗi chiếc đều là 03 chỉ, loại vàng 23K; 01 chiếc kiềng bằng kim loại vàng trọng lượng 03 chỉ, loại vàng 23K có tổng trị giá là

74.110.000 đồng của gia đình anh H, sau đó mang đi bán được 72.930.000 đồng rồi tiêu xài cá nhân hết.

Tính chất, mức độ tội phạm bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản được pháp luật bảo vệ, gây bất bình trong quần chúng nhân dân, gây tâm lí hoang mang cho người dân trong việc quản lí tài sản, làm mất trật tự an toàn xã hội tại địa phương.

Do vậy, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "*Trộm cắp tài sản*" được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[3.1] Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, lần đầu phạm tội.

[3.2] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết nào.

[3.3] Về tình tiết giảm nhẹ: Sau khi phạm tội bị cáo đã tự nguyện bồi thường, khắc phục toàn bộ hậu quả do mình gây ra; quá trình điều tra và tại phiên tòa đều khai báo thành khẩn nên được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú; tại phiên tòa người bị hại có quan điểm xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt:

- Hình phạt chính: Xét thấy bị cáo Vũ Đình Á có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, do đó không cần thiết phải cách li ra khỏi đời sống xã hội, chỉ cần áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo và giao cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo.

- Hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập, không có tài sản riêng, hoàn cảnh gia đình khó khăn, do đó miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Giai đoạn điều tra, bị cáo Vũ Đình Á đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho gia đình anh Chu Quang H giá trị toàn bộ số vàng bị chiếm đoạt, anh H không yêu cầu gì thêm nên không đặt ra xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng:

[6.1] Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade biển số 15K1-45xxx là phương tiện bị cáo sử dụng để đi tiêu thụ tài sản do mình trộm cắp,

theo kết luận định giá của Hội đồng định giá tài sản huyện Kim Bảng thì trị giá chiếc xe là 25.000.000 đồng, chiếc xe này là tài sản được tạo dựng trong thời kỳ hôn nhân nên là tài sản chung hợp pháp của bị cáo Á với chị Chu Thanh H3, khi bị cáo sử dụng xe vào việc phạm tội thì chị H3 không biết, do vậy cần trả lại chiếc xe mô tô nêu trên cho chị H3 sau khi chị H3 thực hiện xong nghĩa vụ nộp số tiền 12.500.000 đồng (1/2 giá trị chiếc xe mô tô của bị cáo) để nộp vào ngân sách Nhà nước.

[6.2] Đối với 01 giấy xác nhận giấy tờ xe đã đánh số bút lục và đưa vào hồ sơ vụ án nên cần tiếp tục lưu trong hồ sơ vụ án.

[6.3] Đối với 01 chiếc kiềng vàng; 05 chiếc nhẫn vàng; 02 sợi dây chuyền vàng, do anh Hoàng Văn H1 đã nung chảy cùng số vàng khác trong cửa hàng và chế tác thành sản phẩm khác nên Cơ quan điều tra không thu giữ được, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về các vấn đề khác: Đối với anh Hoàng Văn H1, chị Vũ Thị C, chị Đào Thị K đã mua số vàng của bị cáo Á với giá 72.930.000 đồng, tuy nhiên anh H1, chị C, chị K không biết đây là tài sản do Á phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không xử lý đối với anh H1, chị C, chị K về tội "*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*" là có căn cứ.

[8] Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được thực hiện quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 173; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 47 Bộ luật Hình sự. Căn cứ điểm a khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

1. Về hình sự: Tuyên bố bị cáo Vũ Đình Á phạm tội "*Trộm cắp tài sản*". Xử phạt bị cáo Vũ Đình Á 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách 05 (năm) năm, kể từ ngày tuyên án 29/3/2023.

Giao bị cáo Vũ Đình Á cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, thành phố Hải Phòng giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng: Trả lại cho chị Chu Thanh H3 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, màu đỏ đen, biển kiểm soát: 15K1-45xxx; số máy: JF63E2669022; số khung: 6322KZ222251 (kèm theo 01 chìa khóa của xe) sau khi chị H3 thực hiện xong nghĩa vụ nộp 1/2 giá trị của chiếc xe là 12.500.000 đồng để nộp ngân sách Nhà nước. (tình trạng, đặc điểm vật chứng theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 23/3/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam).

4. Về án phí: Buộc bị cáo Vũ Đình Á phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo và bị hại biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Kim Bảng;
- Chi cục THADS huyện Kim Bảng;
- Công an huyện Kim Bảng;
- UBND xã T, huyện V, tp HP;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Đức Thọ

